

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 02 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn và ông Nguyễn Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hòa - Kiểm Sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1977 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Công chức địa chính – xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ là bà Trần Lệ T và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 07/09/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách tại Quyết định số: 2780/QĐ-UBND, chưa hết thời gian được xóa tiền sự; nhân thân: Ngày 09/6/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách tại Quyết định số: 1553/QĐ-UBND; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023 đến ngày 29/12/2023, tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Đào Xuân C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là Công chức Địa chính - xây dựng của Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông được phân công chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND xã Đ trong lĩnh vực quy hoạch, tài nguyên, đất đai trên địa bàn xã.

Ngày 08/5/2023, ông Đào Xuân C liên hệ UBND xã Đ nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hồ sơ cấp lần đầu) đối với thửa đất số 90, tờ bản đồ số 30, diện tích 11.814m², tọa lạc tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. UBND xã Đ đã tiếp nhận và trả giấy hẹn ghi thời hạn giải quyết là 43 ngày, kể từ ngày tiếp nhận đơn của ông C. Hồ sơ của ông C được phân công cho Nguyễn Văn N có trách nhiệm xác minh, giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Sau khi tiếp nhận, N kiểm tra hồ sơ thấy tài liệu trong hồ sơ gồm: 01 đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, người viết đơn là ông Đào Xuân C, thửa đất đăng ký là thửa đất số 90, tờ bản đồ số 30, diện tích 11.814m²; 01 hợp đồng kinh tế giữa ông C với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ; 01 tờ trích đo địa chính số 85-2023; 01 phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất và 01 tờ trích lục bản đồ địa chính. Sau đó, N tiến hành kiểm tra, xác minh nội dung kê khai so với hiện trạng là đất trồng cây lâu năm. Kiểm tra nguồn gốc sử dụng đất là tự khai hoang ngày 01 tháng 01 năm 1997. Kiểm tra tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Không tranh chấp. Kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: Phù hợp quy hoạch đất trồng cây lâu năm tại Quyết định số: 2037/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất. Nội dung khác: Đất không nằm trong quy hoạch 3 loại rừng, không nằm trong khu vực đã có quyết định thu hồi, đất dôi dư, đất giao cho cá nhân, tổ chức quản lý, không nằm trong sông suối, ao, hồ mà Luật Đất đai năm 2013 quy định, ông Đào Xuân C và bà Nguyễn Thị L đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Sau đó, N đã ký xác nhận dưới mục Công chức Địa chính, rồi trình ông Bùi Văn C - Phó Chủ tịch UBND xã Đ ký xác nhận của Ủy ban nhân dân xã. Đối với nội dung xác nhận đất của ông C không nằm trong sông suối, ao, hồ thì N không đến kiểm tra trực tiếp để lập biên bản kiểm tra hiện trạng thửa đất mà tự xác nhận nội dung này vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông C. Đến ngày 04/7/2023, N gặp ông C tại UBND xã Đắk Ru và thông báo cho ông C về việc đã hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất tại UBND xã, thửa đất tiếp theo sẽ được chuyển đến Tổ một của UBND huyện Đ, ông C nói với N là để ông C mang hồ sơ lên nộp tại UBND huyện Đ qua bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ giúp N, do bận công việc nên N đồng ý. Tiếp đến, N ký nhận vào mục người giao tại phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ rồi đưa toàn bộ hồ sơ cho ông C để mang đi nộp. Ngày 06/7/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ tiếp nhận hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu của ông Đào Xuân C và vợ là bà Nguyễn Thị L, địa chỉ thôn 6, xã Đ, huyện Đ, do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Đ chuyển đến, hẹn trả kết quả: Ngày

07/8/2023. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ tiến hành kiểm tra, đối chiếu vị trí thửa đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với bản đồ kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất, xác định thửa đất có một phần diện tích nằm trong diện tích sông suối (SON) do UBND xã Đ quản lý. Do đó, không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ phần diện tích đất trên. Ngày 16/8/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ ban hành Thông báo số 1093/TB- CNVPĐKĐĐ có nội dung: Hồ sơ Đoàn Xuân C và vợ là Nguyễn Thị L không đủ điều kiện. Theo bản đồ kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thửa đất có một phần diện tích nằm trong diện tích sông suối do Ủy ban nhân dân xã quản lý, đề nghị Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn chủ sử dụng đất liên hệ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện để được hướng dẫn đo đạc, trích lục thửa đất trừ phần diện tích nằm trong sông suối, trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hồ sơ được chuyển đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Đ để thông báo cho Ủy ban nhân dân xã Đ và hộ gia đình ông C biết.

Ngày 20/8/2023, N nhận lại bộ hồ sơ kèm theo Thông báo số: 1093/TB- CNVPĐKĐĐ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Sau khi nhận được hồ sơ trên, N đã liên hệ gọi đến số điện thoại 0973.627.379 của ông C, mời ông C đến Ủy ban nhân dân xã nhận thông báo. Ngày hôm sau, ông C đến Ủy ban nhân dân xã gặp N. N phô tô và giao cho ông C Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, đồng thời hướng dẫn ông C đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ để đăng ký đo đạc lại diện tích đất, sau khi đã trừ đi phần diện tích đất sông suối. Thời điểm này, N không lập biên bản giao nhận mà chỉ hướng dẫn ông C. Khoảng 04 đến 05 ngày sau, ông C đến gặp N tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Tại đây, ông C nói với N là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện hướng dẫn ông C về xã để gặp N lập biên bản xác minh thực địa, thể hiện qua kiểm tra thực tế thửa đất của ông C không có sông suối mà chỉ là khe cạn, phân ranh giới giữa tỉnh Đắk Nông và tỉnh Bình Phước, như vậy thì thửa đất của ông C mới đủ điều kiện để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lúc này, N trao đổi với ông C rằng N sẽ kiểm tra thực địa và lập biên bản kiểm tra. Sau thời gian này, ông C nhiều lần điện thoại, hẹn gặp N nhưng N đều đưa ra lý do khác nhau, chưa lập biên bản kiểm tra được. Ngày 18/9/2023, ông C gọi điện thoại cho N để hẹn gặp nói chuyện. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông C và N đến quán Ngọc Minh Châu thuộc thôn 6, xã Đ. Trong lúc nói chuyện, ông C trình bày về việc gia đình đang gặp khó khăn, cần làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng. Ông C đặt vấn đề nhờ N giúp đỡ để làm nhanh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có gợi ý đưa tiền cho N để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C. Lúc này, mặc dù biết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thuộc thẩm quyền mình nhưng N đã đưa ra

thông tin không đúng sự thật nói với ông C đưa tiền cho N để N đưa cho Văn phòng đăng ký đất đai 5.000.000 đồng, Phòng Tài nguyên Môi trường 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng làm nhanh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C. Ông C nói hôm nay chưa có tiền, hôm nào có tiền ông C sẽ gọi cho N, thì N nói để N bỏ tiền ra trước, khi nào xong việc ông C đưa lại cho N cũng được, nhưng ông C không đồng ý mà nói sẽ về chạy tiền rồi đưa cho N. Đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 19/9/2023, sau khi chuẩn bị được số tiền 8.000.000 đồng, ông C lấy một tờ giấy ô ly ra ghi dòng chữ “*Anh Đào Xuân C. tám triệu đồng. nha chú N*” vào một mặt của tờ giấy rồi dùng tờ giấy này để bọc số tiền trên lại và dùng một sợi dây thun màu vàng để buộc lại bên ngoài. Sau đó, ông C gọi điện thoại cho N, hẹn N ra và gặp tại quán Ngọc Minh Châu để uống nước và đưa tiền cho N, đồng thời ông C cũng tố giác đến Công an huyện Đắk R’Lấp đối với hành vi của Nguyễn Văn N. Tại đây, khi gặp N, ông C nói với N: “*Như hôm qua chú nói với anh, giờ anh đưa tiền cho chú*”. Ông C lấy số tiền 8.000.000 đồng được bọc xung quanh bằng tờ giấy ô ly rồi đưa cho N, N dùng tay phải đang cầm điện thoại nhận tiền rồi để dưới điện thoại. Lúc này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Sau đó, ông C làm đơn tố cáo hành vi nhận tiền của N và cung cấp 01 USB chứa 01 file ghi âm nội dung trao đổi nói chuyện giữa ông C và N vào ngày 18/9/2023 tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn N tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội. Khám xét nơi làm việc của Nguyễn Văn N tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thu giữ 01 bộ hồ sơ liên quan đến đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đào Xuân C đối với thửa đất số 90, tờ bản đồ 30, diện tích 11.814 m², tọa lạc tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Kết quả xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ đối với hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Đào Xuân C: Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu được quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai*”, thì UBND xã Đ chỉ thực hiện một số hoạt động ban đầu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND xã Đ không có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ không thu bất kỳ khoản tiền nào của UBND xã Đ trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng hộ ông Đào Xuân C.

Tại Bản kết luận giám định số: 23/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

Chữ viết “Anh: Đào Xuân C Tám Triệu đồng, nha chú N” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Đào Xuân C trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Tại Bản Kết luận giám định số: 452/KL-KTHS ngày 22/02/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong file âm thanh mẫu cần giám định.
- Tiếng nói (giọng nói) của người nam (ký hiệu là “C” trong “Bản dịch nội dung”) trong file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của Đào Xuân C trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.
- Tiếng nói (giọng nói) của người nam (ký hiệu là “N” trong “Bản dịch nội dung”) trong file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Văn N trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.
- Nội dung hội thoại trong file âm thanh mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản (Bản “Bản dịch nội dung” gồm 02 trang giấy A4).

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS-ĐL ngày 17 tháng 06 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355; các điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Đào Xuân C số tiền là 2.000.000 đồng, ông C không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu tím và 01 xe máy gắn biển kiểm soát 48F8-4447; trả lại cho ông Đào Xuân C số tiền 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng; trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Đ 01 bộ hồ sơ liên quan đến đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đào Xuân C đối với thửa đất số 90, tờ bản đồ số 30, diện tích 11.814m², tọa lạc tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đối với 01 sợi dây thun màu vàng do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Ngày 18/9/2023, Nguyễn Văn N là Công chức địa chính - xây dựng UBND xã Đ. Mặc dù, không có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng N đã có hành vi đưa ra thông tin không đúng với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, yêu cầu ông Đào Xuân C đưa cho N số tiền từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng để N chung chi cho các cơ quan chức năng có liên quan làm nhanh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C. Đến ngày 19/9/2023, tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông do tin tưởng N có thể làm nhanh giấy chứng nhận quyền sử dụng nên ông C đã đưa cho Nguyễn Văn N số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 06 năm:

...".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức, trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây dư luận không tốt đối với nhân dân địa phương nơi bị cáo cư trú và làm việc.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm cụ thể bị cáo đã báo cho Công an xã Đắc Ru tiến hành bắt giữ đối tượng Quách Nguyễn Gia H đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện truy nã; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân, tiền sự:

Về tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 07/09/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách tại Quyết định số: 2780/QĐ-UBND, chưa hết thời gian được xóa tiền sự; về nhân thân: Ngày 09/6/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách tại Quyết định số: 1553/QĐ-UBND.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R'Lấp đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu tím, 01 xe máy gắn biển kiểm soát 48F8-4447; trả lại cho ông Đào Xuân C số tiền 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng; trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Đ 01 bộ hồ sơ liên quan đến đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đào Xuân C đối với thửa đất số 90, tờ bản đồ số 30, diện tích 11.814m², tọa lạc tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đối với 01 sợi dây thun màu vàng do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Đào Xuân C số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng), ông C không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 355; các điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **01** (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023 đến ngày 29/12/2023.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu tím và 01 xe máy gắn biển kiểm soát 48F8-4447; trả lại cho ông Đào Xuân C số tiền 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng; trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Đ 01 bộ hồ sơ liên quan đến đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đào Xuân C đối với thửa đất số 90, tờ bản đồ số 30, diện tích 11.814m², tọa lạc tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sợi dây thun màu vàng.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp ngày 19 tháng 6 năm 2024).

3. Việc bồi thường thiệt hại:

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn N đã bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Đào Xuân C số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng), ông C không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Phòng HS, NV Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CCTHADS huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Xuân Diệu